

Bản án số: 110/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 20 - 8 - 2024  
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Đông Hà, bà Nguyễn Thị Tua.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 104/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2024, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2024/QĐST-NHGD, ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị K, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 10/4/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn Đ1 bày: Qua tìm hiểu, cho đến năm 2017 giữa nguyên đơn với bị đơn là bà Phạm Thị K1 đăng ký kết hôn; sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống. Do đó, ông Đ2 kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn; về con chung chưa có; về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn bà Phạm Thị K2 được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không lý do, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tình tiết, sự kiện các bên đã thống nhất và không thống nhất: Không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Tuấn Đ3 kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Phạm Thị K, do bị đơn đang cư trú tại ấp F, xã V, huyện V khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để xác định quan hệ tranh chấp về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt các đương sự: Bà Phạm Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; vào ngày 19/8/2024 ông Nguyễn Tuấn Đ4 đơn xin vắng mặt trong suốt thời gian giải quyết, xét xử vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Vụ án Tòa án không thu thập chứng cứ; căn cứ Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC, ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao: “Quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự”, thì vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Do ông Đ5 bà K3 ký kết hôn vào năm 2017, nên áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Giữa ông Đ5 bà K3 ký kết hôn vào ngày 20/10/2017, tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông Đ5 bà K1 đủ điều kiện kết hôn (Theo Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014), nên ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay; thời gian ông bà ly thân đã lâu, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của ông Đ6 có căn cứ.

[4] Về con chung: Chưa có, nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong đơn khởi kiện ông Đ7 không có, nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: do ông Đ6 nguyên đơn trong vụ án. Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, buộc ông Đ8 chịu án phí.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, Điều 93, Điều 94, khoản 1 Điều 95, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Áp dụng:** các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân:* Cho ông Nguyễn Tuấn Đ9 bà Phạm Thị K4 ly hôn.
2. *Về con chung:* Không có.
3. *Về nợ chung và tài sản chung:* Không có, nên không đề cập đến.
4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc ông Nguyễn Tuấn Đ10 chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008628, ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, thành án phí. Ông Đ11 nộp xong.
6. *Quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA DS huyện Vị Thủy;
- UBND xã Hoà Lựu, Tp Vị Thanh-HG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;
- Công TTĐT (để công bố);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Văn Hùng**